

Số: 301/QĐ-BV

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá bán khởi điểm của tài sản thanh lý năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC 333

- Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 10/06/2023 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-SYT ngày 22/04/2025 của Giám đốc Sở Y tế Đắk Lắk về việc thanh lý tài sản cho Bệnh viện đa khoa Khu vực 333;
- Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-BV ngày 11/07/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Khu vực 333 về việc thanh lý tài sản năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Khu vực 333;
- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 402/2025/132 ngày 14/08/2025 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đam San;
- Căn cứ Biên bản họp ngày 22/08/2025 của Hội đồng thanh lý tài sản – trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực 333;
- Xét đề nghị của Hội đồng thanh lý tài sản – trang thiết bị y tế của của Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 tại Tờ trình số: 02/TTr-HĐTL ngày 22/8/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán khởi điểm lô tài sản thanh lý chi tiết như sau:

- Tổng danh mục được phép thanh lý là: 102 danh mục (có danh mục tài sản chi tiết kèm theo)

Trong đó:

- + Danh mục Trang thiết bị y tế là: 82 danh mục.
- + Danh mục Thiết bị văn phòng là: 20 danh mục.

Số tiền khởi điểm đấu giá: 48.548.000 (Bốn mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

Điều 2: Giao Hội đồng thanh lý tài sản – trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 liên hệ với cơ quan, đơn vị có chức năng bán đấu giá, thanh lý tài sản tổ chức thanh lý tài sản theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện hạch toán ghi giảm tài sản theo đúng quy chế quản lý tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Hội đồng thanh lý tài sản – trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT;



NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

Phụ lục: Giá trị tài sản – trang thiết bị y tế thanh lý đã thẩm định giá

(Đính kèm Quyết định số: 301/QĐ- BV ngày 27/08/2025)

Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)
I. Trang thiết bị Y tế (QĐ số 236/QĐ-BV ngày 11/7/2025)					
1	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	1	Bộ	32.250	32.250
2	Bộ huyết áp ống nghe	20	Bộ	1.871	37.420
3	Bộ ống soi trực tràng	1	Bộ	53.750	53.750
4	Bộ soi trực tràng loại ống cứng	2	Bộ	64.500	129.000
5	Bộ tiểu phẫu	4	Bộ	32.250	129.000
6	Bộ trung phẫu ngoại tổng quát	1	Bộ	29.993	29.993
7	Bộ đặt nội khí quản	1	Bộ	21.500	21.500
8	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	1	Bộ	21.500	21.500
9	Bộ đo nhãn áp (2009)	1	Bộ	5.000	5.000
10	Bóp bóng người lớn	6	Cái	2.000	12.000
11	Cọc truyền dịch	20	Cái	10.000	200.000
12	Dây soi dạ dày tá tràng	1	Bộ	20.000	20.000
13	Ghế máy nha khoa ACROSS	1	Cái	1.672.000	1.672.000
14	Hệ thống nội soi trực tràng	1	Hệ thống	300.000	300.000
15	Hệ thống ELISA đồng bộ	1	Hệ thống	320.000	320.000
16	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	1	Hệ thống	537.500	537.500
17	Hệ thống rửa tay vô trùng	1	Hệ thống	144.367	144.367
18	Kéo đầu nhọn	50	Cái	968	48.400
19	Kéo đầu tù	50	Cái	968	48.400
20	Kẹp hình tim	10	Cái	968	9.680
21	Khoan xương điện	1	Bộ	20.000	20.000
22	Kìm kẹp kim	50	Cái	968	48.400
23	Kính hiển vi 2 mắt	1	Cái	150.000	150.000
24	Kính lúp 2 mắt (2009)	2	Cái	1.000	2.000
25	Kính lúp đội đầu	2	Cái	1.000	2.000
26	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số Urodipcheck	1	Cái	24.000	24.000
27	Máy hút dịch	1	Cái	63.000	63.000
28	Máy hút dịch áp lực thấp	1	Cái	27.000	27.000
29	Máy hút khói	1	Cái	64.500	64.500
30	Máy huyết học 18 TS Celltac	1	Cái	160.000	160.000
31	Máy khí dung siêu âm	1	Cái	8.000	8.000
32	Máy khí rung siêu âm	4	Cái	16.000	64.000
33	Máy laze điều trị 25W	1	Cái	540.000	540.000
34	Máy Laze điều trị 25W	1	Cái	540.000	540.000
35	Máy li tâm máu (ống mao dẫn)	2	Cái	90.000	180.000
36	Máy Massage chân	3	Cái	16.000	48.000
37	Máy Massage dán	2	Cái	5.000	10.000

Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
38	Máy Massage rung	1	Cái	34.000	34.000
39	Máy nghe tim thai	1	Cái	16.000	16.000
40	Máy phân tích khí trong máu	1	Cái	90.000	90.000
41	Máy phân tích nước tiểu	1	Cái	40.000	40.000
42	Máy phân tích điện giải 5 thông số	1	Cái	160.000	160.000
43	Máy rửa dạ dày	1	Cái	8.000	8.000
44	Máy siêu âm mắt AB	1	Cái	48.000	48.000
45	Máy DOPPLER không dây sản khoa	1	Cái	16.000	16.000
46	Máy tạo oxi di động	2	Cái	400.000	800.000
47	Máy tạo Oxy di động	1	Cái	400.000	400.000
48	Máy tháo lồng ruột bằng hơi	1	Cái	9.000	9.000
49	Máy thở CPAP 900 không xâm nhập chạy điện	2	Cái	24.000	48.000
50	Máy thở CPAP	2	Cái	24.000	48.000
51	Máy thở trẻ em + Máy nén khí	1	Bộ	602.000	602.000
52	Máy thở trẻ em (phụ kiện kèm theo)	1	Cái	49.500	49.500
53	Máy truyền dịch	2	Cái	16.000	32.000
54	Máy xét nghiệm dịch não tủy	1	cái	56.000	56.000
55	Máy XN máu 60 TS	1	Cái	288.000	288.000
56	Máy điện tim 3 kênh	1	Cái	80.000	80.000
57	Máy điện tim 6 kênh	1	Cái	112.000	112.000
58	Máy đo độ bão hòa oxi	1	Cái	21.600	21.600
59	Máy đo độ bão hòa oxi và nhịp mạch để bàn	1	Cái	800	800
60	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 TS	1	Cái	48.000	48.000
61	Nồi chưng cách thủy	1	Cái	860.000	860.000
62	Pipet tự động 100-1000M	3	Cái	2.000	6.000
63	Pipet tự động 100-1000M1	2	Cái	2.000	4.000
64	Pipette 10-100, 20-200, 100-1000	2	Cái	2.000	4.000
65	Tủ sấy 200oC 120lit	2	Cái	300.000	600.000
66	Xe đẩy Cáng (INOX)	1	Cái	180.000	180.000
67	Xe đẩy BN nằm	5	Cái	180.000	900.000
68	Xe đẩy BN ngồi	10	Cái	180.000	1.800.000
69	Xe đẩy ngồi BN	4	Cái	180.000	720.000
70	Đầu dò siêu âm đa năng	1	Cái	5.000	5.000
71	Đèn mổ di động ≥ 60.000 LUX có Acquy	2	Cái	160.000	320.000
72	Đèn mổ di động ≥ 60.000 LUX	1	Cái	160.000	160.000
73	Đèn phẫu thuật 8 bóng	1	Cái	160.000	160.000
74	Máy rửa phim xquang tự động ≥ 90 phim/giờ	1	Cái	377.570	377.570
75	Tủ sấy thuốc đông y	1	Cái	500.000	500.000


 uuy

Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
76	Máy đo điện tim 6 kênh	1	Cái	112.000	112.000
II. Trang thiết bị văn phòng (QĐ số 236/QĐ-BV ngày 11/7/2025)					
1	Bộ máy vi tính	6	Bộ	40.000	240.000
2	Laptop Dell 15R	1	Cái	80.000	80.000
3	Máy vi tính	5	Cái	40.000	200.000
4	Máy Fax	1	Cái	30.000	30.000
5	Máy in khổ A3	1	Cái	50.000	50.000
6	Máy in Laze 1100	1	Cái	20.000	20.000
7	Máy in màu	2	Cái	30.000	60.000
8	Máy in phun EPSONT50	3	Cái	30.000	90.000
9	Máy phát điện 1 pha Honda 2,5 Kw	1	Cái	2.000.000	2.000.000
10	Máy phát điện dự phòng 60 Kva	1	Cái	26.000.000	26.000.000
11	Máy Vi Tính Bàn (PC)	2	Cái	40.000	80.000
12	Máy vi tính ELEAD m665	3	Cái	40.000	120.000
13	Máy vi tính để bàn (CPU)	2	Cái	10.000	20.000
14	Máy Vi tính để bàn (PC)	4	Cái	10.000	40.000
15	Tích điện	5	Cái	20.000	100.000
16	Tích điện SANTAK	5	Cái	20.000	100.000
17	Tivi samsung 21 inch	1	Cái	30.000	30.000
18	Tivi Sony 24 inch	1	Cái	30.000	30.000
19	Máy Photocopy Tosiba Studio 306	1	Cái	200.000	200.000
20	Bộ máy vi tính FPT Elead S880	8	Cái	40.000	320.000
III. Trang thiết bị máy móc Y tế (QĐ số 635/QĐ-SYT ngày 22/4/2025)					
1	Máy gây mê giúp thở dùng mô nội soi AMS 200 (Model: AMS 200 A)	1	Bộ	1.170.000	1.170.000
2	Máy siêu âm (Model: Prosound SSD – 3.500 V)	1	Cái	820.000	820.000
3	Máy thở chạy điện dùng khí nén tự cấp	1	Cái	160.000	160.000
4	Máy gây mê kèm thở + Máy nén khí	1	Cái	900.000	900.000
5	Hệ thống nội soi đại tràng	1	Hệ thống	100.000	100.000
6	Bộ nội soi dạ dày, trực tràng mềm video Monitor	1	Bộ	150.000	150.000
Tổng					48.548.130
Làm tròn					48.548.000
<i>Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng./.</i>					

chữ ký